

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2018/HNGĐ-ST
Ngày 17 tháng 10 năm 2018
V/v Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP, TỈNH NINH BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phụng.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà Vũ Thị Hải Vân;

+ Ông Lê Thanh Sơn.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hà Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Huệ – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 77/2018/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2018 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2018/QĐXX-ST ngày 25 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

-*Nguyên đơn:* **Anh Chu Văn L**, sinh năm 1966;

Địa chỉ: Số nhà A, ngõ B, đường C, tổ D, phường S, thành phố T, tỉnh Ninh Bình.

- *Bị đơn:* **Chị Nguyễn Thị M**, sinh năm 1976;

Địa chỉ: Số nhà A, ngõ B, đường C, tổ D, phường S, thành phố T, tỉnh Ninh Bình.

* Người đại diện theo pháp luật của bị đơn: Ông Nguyễn Công H; sinh năm 1944; địa chỉ: Số nhà B, ngõ C, đường E, tổ D, phường S, thành phố T, tỉnh Ninh Bình.

* Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Bà Đoàn Thị H. Là trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Ninh Bình.

Tại phiên tòa: Anh L, ông H, bà H có mặt, chị M vắng mặt nhưng ông H có đơn xin xét xử vắng mặt chị M.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án, bản khai, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, nguyên đơn là anh Chu Văn L trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị M đăng ký kết hôn vào ngày 03/10/2001 tại UBND xã A, huyện M, tỉnh Hà Tây (nay là xã A, huyện M, thành phố Hà Nội), trên cơ sở tự do tìm hiểu, không ai ép buộc. Sau khi kết hôn, anh chị về chung sống cùng nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, không hợp tính cách, thường xuyên cãi nhau, bên cạnh đó bố mẹ chị M hay chửi mắng gây áp lực cho anh. Hiện nay, chị Nguyễn Thị M đang mắc bệnh tâm thần, không làm chủ được hành vi, không còn tỉnh táo. Gia đình hai bên đã cố gắng khắc phục mâu thuẫn của hai vợ chồng nhưng anh không thể tiếp tục cuộc sống chung. Nay anh không còn tình cảm với chị M nữa nên anh làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị M. Về nuôi con chung: Anh và chị Nguyễn Thị M có 01 con chung, cháu tên là Chu Văn C, sinh ngày 23/5/2003, khi ly hôn anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Chu Văn C. Về cấp dưỡng nuôi con: Hiện nay chị M bị bệnh tâm thần, không có khả năng lao động, không tự chăm sóc bản thân, nên anh không đề nghị Tòa án giải quyết. Về chia tài sản: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết. Anh Chu Văn L không đề nghị giám định pháp y tâm thần đối với chị Nguyễn Thị M, anh không yêu cầu Tòa án tuyên bố chị Nguyễn Thị M mất năng lực hành vi dân sự.

Trong biên bản lấy lời khai; phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, ông Nguyễn Công H (là bố đẻ của chị M, do chị M bị bệnh tâm thần nên ông là người đại diện theo pháp luật của chị M) trình bày:

Về quá trình đăng ký kết hôn giữa anh L và chị M như anh L trình bày là đúng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị M đi chữa bệnh ở Bệnh viện tâm thần tỉnh Ninh Bình về hay nói linh tinh dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng anh L, chị M ngày càng trầm trọng. Khoảng năm 2016 thì anh L và chị M đã sống ly thân. Gia đình hai bên đã cố gắng khắc phục mâu thuẫn nhưng anh L và chị M không thể đoàn tụ. Ông H xác định tình cảm giữa chị M và anh L không còn, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, ông H đề nghị Tòa án xử cho anh Chu Văn L được ly hôn với chị Nguyễn Thị M. Về nuôi con chung: Anh Chu Văn L và chị Nguyễn Thị M có 01 con chung, cháu tên là Chu Văn C, sinh ngày 23/5/2003, khi ly hôn ông đề nghị Tòa án giải quyết cho anh Chu Văn L được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Chu Văn C. Về cấp dưỡng nuôi con: Hiện nay chị M bị bệnh tâm thần, không có khả năng lao động, không tự chăm sóc bản thân nên ông không đề nghị Tòa án giải quyết. Về chia tài sản: Ông không đề nghị Tòa án giải quyết. Ông H đề nghị với Tòa án không giám định pháp y tâm thần đối với chị M, không đề

ngợi Tòa án tuyên bố chị Nguyễn Thị M mất năng lực hành vi dân sự; đề nghị Tòa án cử trợ giúp viên pháp lý để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị M.

+ *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn (bà Đoàn Thị H) trình bày:* Bà nhất trí với ý kiến trình bày của ông Nguyễn Công H.

Tại phiên tòa, anh L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin được ly hôn chị M và đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được nuôi dưỡng cháu C. Về con riêng: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, ông H trình bày: Đề nghị Tòa án giải quyết phân ly hôn theo quy định của pháp luật. Ông nhất trí quan điểm của anh L là anh L được nuôi dưỡng cháu C, không yêu cầu giải quyết phần con riêng của anh L.

Tại phiên tòa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn đề nghị Tòa án: xử cho ly hôn giữa anh Chu Văn L và chị Nguyễn Thị M; công nhận sự thỏa thuận của anh L và ông H về việc giao cháu C cho anh L nuôi dưỡng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi kết thúc phần tranh tụng tại phiên tòa. Về việc giải quyết nội dung vụ án: áp dụng Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử cho ly hôn giữa anh Chu Văn L và chị Nguyễn Thị M. Công nhận sự thỏa thuận của anh Chu Văn L và ông Nguyễn Công H về những vấn đề sau: Về nuôi con chung: Anh Chu Văn L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Chu Văn C, sinh ngày 23/5/2003. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Chu Văn L và ông Nguyễn Công H không đề nghị Tòa án giải quyết. Anh Chu Văn L phải chịu 300.000 án phí ly hôn.

Tại Biên bản xác minh ngày 14/9/2018, Ủy ban nhân dân phường S cung cấp như sau: Anh Chu Văn L và chị Nguyễn Thị M kết hôn năm 2001, quá trình chung sống thì địa phương không biết được mâu thuẫn của hai vợ chồng. Chị M là bệnh nhân tâm thần đã từng điều trị tại Trại y tế phường S, chị M không có khả năng lao động, chăm sóc bản thân, nuôi dạy con cái. Anh L và chị M có 01 con chung là cháu Chu Văn C, cháu C lúc thì ở với mẹ và ông bà ngoại, lúc thì cháu ở với bố.

Tại Biên bản xác minh ngày 14/9/2018, Trại y tế phường S, thành phố Tam Điệp cung cấp như sau: Bệnh nhân Nguyễn Thị M có biểu hiện của bệnh tâm thần được gia đình đưa đi khám và điều trị. Từ năm 2010 đến năm 2014, Bệnh viện tâm thần tỉnh Ninh Bình chuyển hồ sơ bệnh án và thuốc điều trị về Trại y tế phường S cấp thuốc và điều trị cho chị M. Đến năm 2015 thì Bệnh viện tâm thần tỉnh Ninh Bình đã trực tiếp cấp thuốc và điều trị.

Tại Biên bản xác minh ngày 14/9/2018, Bệnh viện tâm thần tỉnh Ninh Bình cung cấp như sau: Bệnh nhân Nguyễn Thị M vào viện ngày 24/6/2015, ra viện ngày 11/8/2015, bệnh chính là tâm thần phân liệt thể di chứng (F20.5). Hiện tại bệnh nhân Nguyễn Thị M điều trị ngoại trú tại khoa khám bệnh – cận lâm sàng của Bệnh viện tâm thần tỉnh Ninh Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp nhận định:

[1] Về thẩm quyền:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ các đương sự tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng bị đơn là chị Nguyễn Thị M bị bệnh tâm thần vắng mặt tuy nhiên ông H là người đại diện theo pháp luật của chị M đã có đơn xin xét xử vắng mặt chị M, căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3] Về nội dung vụ án.

Về hôn nhân: Anh Chu Văn L và chị Nguyễn Thị M đăng ký kết hôn vào ngày 03/10/2001 tại UBND xã A, huyện M, tỉnh Hà Tây (nay là xã A, huyện M, thành phố Hà Nội) do tự nguyện là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh chị về chung sống cùng nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, không hợp tính cách, thường xuyên cãi nhau, sống với nhau không hòa thuận. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2016 đến nay.

Tại Công văn số 42/VHTT ngày 09/8/2018 của Phòng Văn hóa và Thông tin thành phố Tam Điệp cung cấp: Do chị M bị bệnh tâm thần và hiện đang hưởng bảo trợ xã hội. Vợ chồng thường xuyên để xảy ra mâu thuẫn trong gia đình, từ đó tình cảm vợ chồng rạn nứt.

Xét thấy: Với những tài liệu, chứng cứ đã thu thập được, có đủ căn cứ để xác định, mâu thuẫn của anh L, chị M lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của anh Chu Văn L là có cơ sở, Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Chu Văn L về hôn nhân, cho anh L được ly hôn chị M là phù hợp với Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về nuôi con chung:

Anh Chu Văn L và chị Nguyễn Thị M có 01 con chung, cháu tên là Chu Văn C, sinh ngày 23/5/2003.

Anh Chu Văn L đề nghị Tòa án giải quyết cho anh L được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cháu Chu Văn C và không đề nghị Tòa án giải quyết cấp dưỡng nuôi con, vì hiện nay chị M bị bệnh tâm thần, không có khả năng lao động, không tự chăm sóc bản thân.

Tại biên bản ghi ý kiến lời khai ngày 20/7/2018, cháu Chu Văn C có nguyện vọng được ở với bố là anh Chu Văn L.

Ý kiến của ông Nguyễn Công H: Nhất trí để anh L nuôi cháu C, ông không đề nghị Tòa án giải quyết cấp dưỡng nuôi cháu C.

Xét hoàn cảnh, điều kiện và nguyện vọng của cháu C thấy rằng: Anh L có điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc con, đảm bảo các điều kiện cho sự phát triển tốt về tinh thần của cháu C. Vì vậy, căn cứ vào nguyện vọng và quyền lợi về mọi mặt của cháu C và quan điểm của anh L, ý kiến của ông H, quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị M, đề nghị của Viện kiểm sát, Tòa án xét thấy sự thỏa thuận của anh L, ông H về phần nuôi cháu C là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên Tòa án công nhận sự thỏa thuận của anh L và ông H về việc: Giao cho anh L được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu C là phù hợp với Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con, về con riêng của anh Chu Văn L, về chia tài sản: Anh L, ông H không đề nghị Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí dân sự quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; anh L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn.

[4] Các đương sự, người đại diện theo pháp luật của bị đơn được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

1. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về hôn nhân:

Cho ly hôn giữa anh Chu Văn L và chị Nguyễn Thị M.

2. Công nhận sự thỏa thuận của anh Chu Văn L và ông Nguyễn Công H về những vấn đề sau:

2.1. Về nuôi con chung:

Anh Chu Văn L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Chu Văn C, sinh ngày 23/5/2003.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Chu Văn L và ông Nguyễn Công H không đề nghị Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Quyền, nghĩa vụ của cha mẹ và con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình.

2.2. Về con riêng của anh Chu Văn L, về chia tài sản: Anh Chu Văn L và ông Nguyễn Công H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Chu Văn L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2016/0001294 ngày 18/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình; anh Chu Văn L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn, người đại diện theo pháp luật của bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 17/10/2018.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND TP. Tam Điệp;
- Các đương sự, ông H, bà H;
- Chi cục THADS TP Tam Điệp;
- UBND xã A, huyện M, thành phố Hà Nội;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Phụng